

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Si Thị D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường C, thành phố T, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Hồng Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường C, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Si Thị D và anh Bùi Hồng Q**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

+ Giao 02 (hai) cháu Bùi Thị Phương Th, sinh ngày 14/9/2008 và cháu Bùi Thị Xuân Th, sinh ngày 27/12/2011 cho anh Bùi Hồng Q là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Si Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q (do anh Q không yêu cầu) và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Si Thị D và anh Bùi Hồng Q đều xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Si Thị D và anh Bùi Hồng Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Si Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Si Thị D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000332 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Si Thị D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Hồng Q không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường Đội Cấn (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**